

Bản án số: 116/2017/HSPT

Ngày: 22-11-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ong Thân Thắng.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Ngô Quang Dũng.

2. Ông Bạch Đăng Thi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Thế - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2017/HSPT ngày 30/8/2017 đối với bị cáo Trần Trung A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Trần Trung A; tên gọi khác: không có; sinh năm 1994 tại thị trấn L, huyện L; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn C 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Trung N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Tại Bản án số 93/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Trung A 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Trần Trung A chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

**\* Người bị hại:** Anh Khúc Ngọc T-sinh năm: 1985.Có mặt.

Trú quán: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 45/KSĐT ngày 13/6/2017 của VKSND huyện L và bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 27/7/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Trần Trung A, sinh năm 1994, trú tại thôn C 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2013. Trung A khai ngày 29/3/2017, Trung A đến thành phố Bắc Giang mua ma túy Methamphetamine (ma túy đá) của một người không rõ tên tuổi về để sử dụng. Đêm ngày 29/3/2017 rạng sáng ngày 30/3/2017, Trung A đi từ chỗ làm ở thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang về thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang, trên đường đi thì Trung A có bỏ ma túy đá ra để sử dụng. Do đang thiếu tiền chi tiêu cá nhân, đồng thời bị ảo giác do việc sử dụng ma túy đá và biết anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại tổ dân P, thị trấn L, huyện L có 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 98F1-151.\*\* nên đã nảy sinh ý định vào nhà anh T để trộm cắp chiếc xe trên. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, Trung A đến nhà anh T thì phát hiện thấy một con dao loại dao gọt hoa quả, kích thước (22,5x1,5)cm, chuôi quấn bằng dây chun màu đen ở trước cửa nhà anh T nên cầm dao đột vào túi quần mình mục đích để phòng thân. Thấy cửa chính khóa và do trước đây Trung A đã từng ở chơi nhà anh T nên biết tầng gác xép nhà anh T có lối đi vào không có cửa. Trung A đi sang nhà bên cạnh nhà anh T, trèo lên tường rồi trèo lên gác xép nhà anh T rồi đi vào phòng ngủ của gác xép thì gặp chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1998, trú tại tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình và Trần Thị Huyền T, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình là nhân viên quán KARAOKE của anh T đang nằm nghỉ. Do có quen biết từ trước với Trung A nên chị Trần Thị Huyền T có nói với Trung A “mày vào đây làm gì”, Trung A lấy dao từ túi quần ra, cầm dao chỉ về phía chị T và nói “mày có im mồm không tao rạch mặt bây giờ”. Do sợ hãi nên chị Thu T và chị Huyền T cùng chạy xuống phòng ngủ của anh T ở tầng một để gọi anh T dậy nhưng anh T không biết. Trung A đi theo chị Thu T, Huyền T và nói “im để cho anh tao ngủ”. Thấy vậy chị Huyền T và Thu T đi vào một phòng ngủ ở tầng một đóng cửa ngủ tiếp.

Khi chị Huyền T và chị Thu T đã đi ngủ, thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 98F1-151.\*\* để ở phòng khách, Trung A định dắt xe đi nhưng cửa nhà chính đang khóa. Thấy vậy, Trung A ra phòng chị Huyền T và chị Thu T, gọi chị Huyền T dậy mở cửa cho mình nhưng chị Huyền T không có chìa khóa nên không mở. Trung A đi lên tầng hai sau đó lại xuống tầng một tìm chìa khóa nhưng không thấy. Thấy phòng ngủ của anh T ở tầng một đóng cửa nhưng không khóa, Trung A dùng tay cậy cửa, mở cửa đi vào phòng ngủ anh T, lúc anh T đang nằm ngủ trên giường. Trung A gọi “anh T ơi” khoảng hai câu để xem anh T có ngủ say không. Thấy anh T không nói gì, Trung A lục tìm chìa khóa

thì thấy chìa khóa xe máy và chìa khóa cửa chính để trên bàn, Trung A lấy dứt vào túi quần rồi đi ra ngoài. Trung A đi về phía tủ thờ không có cánh kê ở gần cửa chính thấy có một túi xách dạng thể thao màu xanh đen, bên trong có một máy chà cầm tay màu xanh nhãn hiệu BOSCH, một máy khoan cầm tay chạy pin 12V màu đỏ, Trung A lấy chiếc túi để lên xe mô tô rồi đi ra mở cửa chính. Sau đó Trung A ra chỗ xe mô tô, cầm chiếc chìa khóa xe máy vừa lấy được ở trên bàn trong phòng ngủ anh T vào ổ khóa, nổ máy lái chiếc xe cùng túi thể thao bỏ chạy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh T ngủ dậy thì phát hiện mất những tài sản trên nên đã hỏi chị Huyền T “xe máy của anh đâu”. Khi Trung A dắt xe máy ra ngoài để bỏ chạy thì chị Thu T có nhìn thấy nên đã nói với anh T là Trung A lấy đi rồi. Thấy vậy anh T gọi cho bạn mình là anh Trịnh Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn A, xã C, huyện L cùng đi tìm Trung A. Khi Trung A đang mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ đến đoạn đường thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị anh T phát hiện và hỏi Trung A thì Trung A thừa nhận đã trộm cắp tài sản của anh T. Anh T trình báo đến Công an thị trấn L. Cùng ngày, tại Công an thị trấn L, huyện L, Trần Trung A cũng đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp lại toàn bộ số tài sản trộm cắp được của anh Khúc Ngọc T và 01 con dao, loại dao gọt hoa quả, kích thước (22,5x1,5)cm, chuôi quấn bằng dây chun màu đen.

Ngày 03/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản Trần Trung A trộm cắp được. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER trị giá 46.075.000đ; 01 máy chà cầm tay màu xanh, nhãn hiệu BOSCH trị giá: 902.000đ; 01 máy khoan cầm tay chạy pin 12V màu đỏ trị giá: 712.000đ, 01 túi xách thể thao màu xanh đen trị giá: 150.000đ. Tổng trị giá tài sản là 47.832.000đ.

Tại bản cáo trạng số 45/KSĐT ngày 13/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138- BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 27/7/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trần Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 33- BLHS. Xử phạt Trần Trung A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2017. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong:

Ngày 02/8/2017 bị cáo làm đơn kháng cáo nộp cho trại tạm giam ngày 08/8/2017. Nội dung kháng cáo của bị cáo là đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và còn có một số tình tiết quan trọng chưa được làm rõ.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, không xin giảm nhẹ hình phạt nữa mà kêu oan. Lý do vì: Bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là không đúng, là oan sai. Bị cáo không sử dụng ma túy, ngày 29/3/2017 bị cáo ở quán làm thuê không đi xuống Bắc Giang mua ma túy bao giờ. Bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội mà do tối hôm trước anh T gặp bị cáo bảo hôm sau đến nhà anh nhờ có việc. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/3/2017 bị cáo ngủ dậy, dọn dẹp nhà có chị H và chú T nhà đối diện biết. Sau đó đến nhà anh T, gọi không ai mở cửa, do trước đó đã làm thuê ở nhà anh T nên biết lối vào qua gác xép nên có trèo vào nhà. Khi vào nhà có gặp một số nhân viên đang sử dụng ma túy, bị cáo có giơ dao ra dọa. Sau đó có người con gái trong phòng ngủ của anh T mở cửa đưa chìa khóa nhà cho bị cáo. Anh T nhờ bị cáo và anh C sang sửa bóng đèn ở quán bar. Bị cáo dọn dẹp nhà xong đi sang quán nhà anh chị T, N cách đó khoảng 600 mét ăn sáng, có anh C là người ở nhà anh T đi cùng và trả tiền hộ, chú K “N” còn mời bị cáo uống rượu. Sau khi ăn sáng bị cáo về nhà và gọi anh T lấy xe thì có người con gái trong phòng mở cửa, bị cáo hỏi thì anh T bảo chìa khóa xe để ở bàn, bị cáo lấy xe và đồ dùng sửa chữa quán Bar đi ra khỏi nhà lúc đó khoảng 9 giờ. Bị cáo đi xe về nhà còn gặp anh T “H” xin thuốc lá, rồi đi sang nhà chị T ở làng C để lấy áo mưa về trả cho anh T. Khi quay lại quán Bar thì anh C đã sửa xong bị cáo đi xe sang quán nhà bà H “M” ăn cơm. Bà H có đưa cho 110.000 đồng nhờ đi mua gạo nhà bà D “L”, bị cáo mua 10 kg gạo còn thiếu 5.000 đồng. Khi chở gạo về thì gặp anh T và anh H ở gần đó bảo về quay về nhà anh, chứ không phải gặp ở vị trí như Cáo trạng và án sơ thẩm nêu, lúc gặp đó có cháu C nhà bà H biết. Bị cáo chở cả gạo về nhà anh T có anh Lê Văn K ở đó biết, anh T đánh bị cáo và báo công an thị trấn đến làm việc. Đơn xin đầu thú không phải của bị cáo mà do anh K (công an viên thị trấn Lục Nam) viết, bị cáo ký nhưng không đọc lại nội dung. Bị cáo không sử dụng ma túy, bị cáo không trèo tường vào nhà, không cạy cửa phòng ngủ như án sơ thẩm nêu, cũng không lấy chìa khóa nhà, chìa khóa xe máy trong phòng ngủ mà do có người của anh T mở cửa đưa cho khi bị cáo gọi anh T để mượn xe máy. Trong quá trình điều tra bị cáo bị cán bộ đánh đập ép cung, lời khai là không đúng, bị ép buộc, chỉ được đi cung có một lần, bị cáo không được nhận kết luận điều tra. Quá trình giam giữ bị bạn tù đánh đập làm ảnh hưởng tinh thần, khai báo không đúng. Bị cáo có khai những nội dung trên nhưng không được cơ quan điều tra chấp nhận lại bị đánh nên không tin

tường cấp sơ thẩm nữa. Bị cáo kháng cáo nội dung như trong đơn để có cơ hội ra phiên tòa phúc thẩm minh oan cho bị cáo.

-Anh Khúc Ngọc T (người bị hại) trình bày: Khi đi ngủ để chìa khóa nhà ở ngoài để nhân viên còn đi lại. Chìa khóa xe máy để trong phòng ngủ, khi đi ngủ có đóng chốt cửa phòng. Cửa phòng ngủ là loại cửa sắt, có khoảng khe hở giữa cánh cửa và tường, chốt ngang cắm vào tường do anh làm, khi cần đứng ngoài dùng tay lách qua khe hở có thể mở được chốt cửa. Anh không gặp và nhờ bị cáo đến nhà giúp việc gì cả. Quá trình ngủ không biết bị cáo vào nhà lấy tài sản khi nào. Khoảng 9 giờ ngủ dậy không thấy xe máy nên hỏi và được chị T cho biết bị cáo lấy xe nên nhờ anh H cùng đi tìm thì gặp bị cáo ở khu vực C, xã T nên bảo về nhà. Không thấy bị cáo chở gạo theo xe máy chỉ có túi xách đựng dụng cụ đã trộm cắp. Khi về đến có tát bị cáo một cái và gọi cho điện thoại cho anh T trưởng công an thị trấn đến làm việc, khoảng 10 phút sau thì công an thị trấn đến và đưa bị cáo về trụ sở. Anh không thuê ai tên là C giúp việc, quán Bar là anh quản lý thuê, hiện nay vẫn hoạt động ở làn 2, thị trấn L. Căn nhà là anh thuê ở, hiện không còn thuê nữa, công trình nhà cửa vẫn còn nguyên vẹn. Quá trình điều tra Công an có đến chụp ảnh khám nghiệm hiện trường là đúng. Những người chứng kiến sự việc là anh Trịnh Văn H hiện đi làm xa ở miền Nam, còn hai chị T cũng đã đi làm nơi khác không rõ địa chỉ nhưng có thể liên lạc được qua mạng xã hội Facebook.

- Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định tại chỗ hiện trường nơi xảy ra vụ án. Kết quả cánh cửa sắt phòng ngủ đã bị tháo dỡ, không còn trên hiện trường nữa.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp cho Tòa án trong hạn 15 ngày sau khi tuyên án sơ thẩm nên là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Quá trình xét xử phúc thẩm không có chứng cứ chứng minh bị cáo bị xét xử oan sai. Do đó căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 27/7/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

- Bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo bị kết án oan sai, đề nghị điều tra lại vụ án.

- Anh T không có ý kiến tranh luận gì.

- Đại diện viện kiểm sát đối đáp: Các tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện rõ hành vi phạm tội của bị cáo, không có căn cứ chấp nhận quan điểm của bị cáo, giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

- Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét minh oan cho bị cáo vì bị cáo không có tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy: Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa HĐXX thấy có một số nội dung cần phải xem xét làm rõ để đảm bảo việc xét xử khách quan toàn diện, đúng người đúng tội, tránh làm oan sai đối tượng, đó là:

- Án sơ thẩm kết luận bị cáo sử dụng ma túy nên rơi vào tình trạng ngáo đá và nảy sinh ý định đến nhà anh T để trộm cắp. Bị cáo đến nhà anh T vào khoảng thời gian 4 giờ 30 phút và sau đó lấy xe máy bỏ chạy khỏi nhà, trên đường mang tài sản đi tiêu thụ thì bị anh T phát hiện. Tuy nhiên bị cáo lại có những lời khai về việc không đi mua ma túy ở Bắc Giang ngày 29/3/2017, không sử dụng ma túy đêm ngày 29/3/2017, thời điểm hơn 7 giờ sáng bị cáo dọn nhà còn có hàng xóm biết. Sau khi sang nhà anh T còn đi ăn sáng ở quán nhà anh T, N và có anh K “N” mời bị cáo uống rượu.

- Lời khai của bị cáo thể hiện bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản đem đi tiêu thụ vì sau khi anh T giao chìa khóa xe máy bị cáo còn đi đến nhà chị T ở làng C lấy áo mưa, có mang dụng cụ sửa chữa đi sang quán Bar, có về nhà chủ đang làm thuê ăn cơm và được nhờ đi mua gạo, đang mang gạo về thì gặp anh T ở vị trí khác không phải như án sơ thẩm kết luận là khu vực C.

- Lời khai của anh T có mâu thuẫn với kết luận của án sơ thẩm, cụ thể anh T khai để chìa khóa nhà ở gian ngoài phòng ngủ, án sơ thẩm kết luận bị cáo cạy cửa vào phòng ngủ lấy chìa khóa nhà.

- Về mặt thời gian diễn ra sự việc còn có mâu thuẫn: anh T khai từ lúc phát hiện đến khi công an thị trấn làm việc đưa bị cáo đi trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 11 giờ. Bị cáo khai từ lúc đi khỏi nhà đến khi công an thị trấn đến đưa về trụ sở trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 12 giờ. Tài liệu điều tra thể hiện Công an thị trấn tiếp nhận bị cáo đến đầu thú lập hồ sơ 13 giờ 30 phút. Lời khai của chị Trần Thị Huyền T thể hiện anh Tùng ngủ dậy lúc 13 giờ không thấy xe máy hỏi chị và cùng với anh H đi tìm bị cáo. Anh T tại CQĐT khai dậy lúc 10 giờ, tại phiên tòa phúc thẩm khai dậy lúc 9 giờ. Anh H khai lúc 10 giờ đến nhà anh T và được biết sự việc sau đó cùng anh T đi tìm bị cáo.

- Bị cáo khai bị đánh đập ép cung trong quá trình điều tra, chỉ đi cung có một lần, không được nhận kết luận điều tra.

- Bị cáo khai bị bạn cùng buồng giam giữ đánh đập vào đầu dẫn đến ảnh hưởng tâm lý thần kinh, khai báo không chính xác.

- Cơ quan điều tra có tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, có chụp ảnh nhưng không kiểm tra mô tả kỹ cửa phòng ngủ. Kết luận bị cáo dùng tay cạy cửa phòng nhưng không khám xét dấu vết cạy cửa, không chụp ảnh cận cảnh cánh cửa, chốt cửa, không tiến hành thực nghiệm điều tra xem bị cáo có cạy cửa được hay không? Nếu bị cáo cạy cửa phòng ngủ để vào lấy chìa khóa thì cạy như thế nào? Phương thức cạy cửa?

- Cấp sơ thẩm kết luận bị cáo treo tường để vào nhà nhưng không thực nghiệm điều tra xem bị cáo treo ở vị trí nào, bằng cách thức như thế nào trong khi bức tường quanh nhà có chiều cao là 3,25 m?

Những nội dung nêu trên cần phải được điều tra, xem xét làm rõ nhưng HĐXX phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa được. Do đó, căn cứ quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 248 và khoản 1, Điều 250-Bộ luật tố tụng Hình sự, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, hủy bản án sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử đối với bị cáo để điều tra lại theo thủ tục chung.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra lại nên căn cứ quy định tại điểm f, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 248; khoản 1, Điều 250-Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung A. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc

Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang điều tra lại theo thủ tục chung.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ quy định tại điểm f, khoản 2, Điều 23-Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Trung A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Ong Thân Thắng**